

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825202] - Vi điều khiển  
(CCQ2414B)

CBGD: Nguyễn Kim Suyen (280024)

Số SV có mặt: 14...

Số bài thi: 14...

Số tờ giấy thi: 14...

lun  
N.K. SUYEN

lun  
N.K. SUYEN

| STT | Mã SV      | Họ và Tên      |       | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ<br>Mã Đề | Chữ ký SV | Đ.QT<br>(40%) | Đ.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP |
|-----|------------|----------------|-------|------------|----------|----------------|-----------|---------------|----------------|------------|
| 1   | 2124140051 | Lý Tiến        | Đạt   | 13/12/2005 | CCQ2414B |                | X         | 0             | 0              | 0          |
| 2   | 2124140059 | Ngô Mạnh       | Đạt   | 02/01/2006 | CCQ2414B |                | Đạt       | 5,9           | 7,8            | 7,0        |
| 3   | 2124140061 | Võ Thành       | Đạt   | 04/05/2006 | CCQ2414B |                | Đạt       | 7,5           | 7,5            | 7,5        |
| 4   | 2124140038 | Đoàn Duy       | Dũ    | 14/01/2006 | CCQ2414B |                | Dũ        | 5,9           | 7,8            | 7,0        |
| 5   | 2124140039 | Trương Thanh   | Hiếu  | 18/09/2006 | CCQ2414B |                | Hiếu      | 5,3           | 7,0            | 6,3        |
| 6   | 2124140052 | Nguyễn Đức     | Huy   | 07/01/2006 | CCQ2414B |                | Huy       | 8,1           | 8,5            | 8,3        |
| 7   | 2124140040 | Lê Văn         | Khánh | 21/01/2006 | CCQ2414B |                | Khánh     | 6,2           | 7,5            | 7,0        |
| 8   | 2124140048 | Nguyễn Anh     | Khoa  | 10/02/2005 | CCQ2414B |                | Khoa      | 6,1           | 7,5            | 6,9        |
| 9   | 2124140056 | Vũ Tuấn        | Kiệt  | 23/08/2006 | CCQ2414B |                | Kiệt      | 5,5           | 6,5            | 6,1        |
| 10  | 2124140063 | Phạm Văn Đức   | Phong | 14/10/2006 | CCQ2414B |                | Phong     | 6,2           | 8,5            | 7,6        |
| 11  | 2124140064 | Lê Bá          | Thành | 12/03/2006 | CCQ2414B |                | Thành     | 5,3           | 6,8            | 6,2        |
| 12  | 2124140053 | Nguyễn Văn     | Thành | 26/02/2006 | CCQ2414B |                | X         | 0             | 0              | 0          |
| 13  | 2124140045 | Nguyễn Võ Minh | Thông | 28/11/2006 | CCQ2414B |                | Thông     | 6,9           | 7,5            | 7,3        |
| 14  | 2124140043 | Phan Quang     | Thuy  | 20/05/2006 | CCQ2414B |                | Thuy      | 7,2           | 8,5            | 8,0        |
| 15  | 2124140037 | Nguyễn Minh    | Tiến  | 07/10/2006 | CCQ2414B |                | Tiến      | 5,6           | 6,8            | 6,3        |
| 16  | 2124140044 | Phan Thanh     | Tuyển | 06/04/2006 | CCQ2414B |                | X         | 0             | 0              | 0          |
| 17  | 2124140036 | Đặng Hoàng     | Vũ    | 10/03/2006 | CCQ2414B |                | Vũ        | 5,7           | 6,5            | 6,2        |
| 18  | 2124140062 | Nguyễn Văn     | Ý     | 07/01/2006 | CCQ2414B |                | X         | 0             | 0              | 0          |

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825201] - Vi điều khiển  
(CCQ2414A)

CBGD: Nguyễn Kim Suyên (280024)

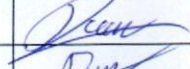
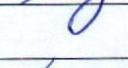
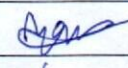
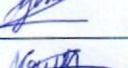
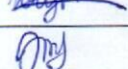
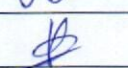
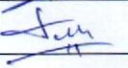
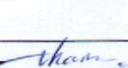
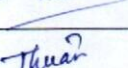
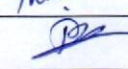
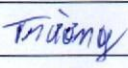
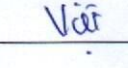
Số SV có mặt: 20...

Số bài thi: 20...

Số tờ giấy thi: 20...

  
N.K. SUYÊN

  
N.K. SUYÊN

| STT | Mã SV      | Họ và Tên           | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV                                                                             | Đ.QT (40%) | Đ.Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|---------|
| 1   | 2124140023 | Nguyễn Quốc Bảo     | 01/09/2006 | CCQ2414A |             |    | 6,6        | 7,8         | 7,3     |
| 2   | 2124140013 | Nguyễn Hậu Cảnh     | 09/06/2006 | CCQ2414A |             |    | 5,8        | 7,8         | 7,0     |
| 3   | 2124140018 | Lê Đình Duẩn        | 29/05/2006 | CCQ2414A |             |    | 3,9        | 5,8         | 5,0     |
| 4   | 2124140020 | Vũ Tiến Dũng        | 21/03/2006 | CCQ2414A |             |    | 6,3        | 5,8         | 6,0     |
| 5   | 2124140011 | Bùi Đức Duy         | 08/06/2006 | CCQ2414A |             |    | 2,4        | 2,5         | 2,5     |
| 6   | 2124140003 | Nguyễn Đức Duy      | 16/11/2001 | CCQ2414A |             |    | 7,4        | 5,5         | 6,3     |
| 7   | 2124140002 | Trần Thiện Hoàng    | 10/08/2006 | CCQ2414A |             | X                                                                                     | 0          | 0           | 0       |
| 8   | 2124140016 | Huỳnh Anh Huy       | 17/09/2006 | CCQ2414A |             | ✓                                                                                     | 2,7        | 3,0         | 2,9     |
| 9   | 2124140015 | Trần Bảo Khanh      | 05/05/2006 | CCQ2414A |             |  | 1,6        | 0           | 0,6     |
| 10  | 2124140029 | Dương Nhã Linh      | 10/09/2006 | CCQ2414A |             | ✓                                                                                     | 2,6        | 2,5         | 2,5     |
| 11  | 2124140014 | Tổng Nghĩa Minh     | 09/07/2006 | CCQ2414A |             |  | 1,5        | 0           | 0,6     |
| 12  | 2124140004 | Nguyễn Trường Ngoan | 01/11/2006 | CCQ2414A |             |  | 9,4        | 9,5         | 9,5     |
| 13  | 2124140025 | Phùng Hải Nguyên    | 22/04/2006 | CCQ2414A |             |  | 4,5        | 5,5         | 5,1     |
| 14  | 2124140022 | Nguyễn Thanh Phong  | 27/12/2005 | CCQ2414A |             |  | 3,9        | 6,0         | 5,2     |
| 15  | 2124140009 | Trần Hữu Phước      | 16/01/2005 | CCQ2414A |             |  | 6,0        | 5,8         | 5,9     |
| 16  | 2124140027 | Nguyễn Thanh Sỹ     | 07/11/2006 | CCQ2414A |             |  | 6,8        | 6,8         | 6,8     |
| 17  | 2124140021 | Cà Toàn Thái        | 08/01/2006 | CCQ2414A |             | X                                                                                     | 0          | 0           | 0       |
| 18  | 2124140028 | Lê Phạm Hữu Thắng   | 16/06/2006 | CCQ2414A |             |  | 5,4        | 7,0         | 6,4     |
| 19  | 2124140001 | Đỗ Minh Thuận       | 07/07/2006 | CCQ2414A |             |  | 7,7        | 7,0         | 7,3     |
| 20  | 2124140008 | Nguyễn Đình Tiên    | 12/01/2006 | CCQ2414A |             |  | 6,1        | 7,5         | 6,9     |
| 21  | 2124140012 | Trần Văn Trường     | 20/10/2006 | CCQ2414A |             |  | 4,5        | 5,5         | 5,1     |
| 22  | 2124140024 | Trần Quốc Việt      | 08/02/2006 | CCQ2414A |             |  | 4,6        | 5,3         | 5,0     |